

Bản án số: 42/2020/HS-ST.

Ngày: 15-6-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Thanh Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Thị Chi.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số nhà 39, đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2020 và tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số nhà 1B, đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

\* Người làm chứng:

- Anh Phạm Công D, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

- Anh Phạm Vũ M, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 52, đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/01/2020, nhận được tin báo của nhân dân trên địa bàn khu vực Khóm B, Phường B, thành phố V có đối tượng tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V tiến hành xác minh nguồn tin, kiểm tra địa bàn thì phát hiện Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 đang ở trong nhà số 39, đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, lúc bị kiểm tra T có biểu hiện sử dụng chất ma túy, tiến hành thử test nhanh cho kết quả dương tính với chất ma túy, qua làm việc T khai nhận vừa sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine và tự nguyện giao nộp chất ma túy đang cất giấu trong phòng gồm: 01 hộp giấy hiệu Menbense bên trong hộp giấy có 06 bịch nylon trong suốt hàn kín chứa chất dạng tinh thể trong suốt, một hộp bằng kim loại có chữ GOLDSTONE, bên trong có chứa 11 bịch nylon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa nhiều chất dạng tinh thể trong suốt và 01 hộp điện thoại Nokia LUMIA 1520 bên trong có chứa 01 bịch nylon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa nhiều chất dạng tinh thể trong suốt, lực lượng công an còn thu giữ vật dụng có liên quan đến ma túy như: 01 cái cân tiểu ly, 01 bình nhựa trên nóc có gắn ống thủy tinh, 01 chai gas màu đen hiệu BLUESKY, 04 hột quẹt gas, 03 cây kéo, 20 ống nhựa, 20 bịch nylon, 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen sử dụng sim số 0939695740, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không sim, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc bị hư và số tiền Việt nam 2.300.000 đồng. Trong lúc, Lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ thì phát hiện có Phạm Công D, sinh năm 2001, nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long và Phạm Vũ M, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số nhà 52, đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đến khu vực này có biểu hiện nghi ngờ nên tiến hành mời làm việc, khi làm việc D và M khai nhận do bản thân nghiện ma túy, nên có tìm đến T mua ma túy để sử dụng, D mua của T khoảng 03 lần, M mua ma túy của T 05 lần.

T thừa nhận do bản thân nghiện ma túy, nên để có tiền sử dụng T đã mua ma túy của người khác bán lại kiếm lời để sử dụng, T mua của người tên T không biết rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể. Trong thời gian mua bán chất ma túy số tiền thu lợi bất chính khoảng 10.000.000 đồng và T còn khai nhận bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết họ, tên, địa chỉ.

Theo Kết luận giám định số: 07/KLGD-PC09, ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Số chất tinh thể trong suốt thu giữ của Nguyễn Minh T là chất ma túy (Methamphetamine), trọng lượng 7,6410 gram.

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSND-TPV ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị cáo nghe Kiểm sát viên đọc xong Cáo trạng bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố đối với bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau khi nghe lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 39/CT-VKSND-TPV ngày 07/4/2020 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khi luận tội xong, Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy và đề nghị trả lại tiền cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận; người có liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*”:

*b) Phạm tội từ 02 lần trở lên;*

c) Đối với 02 người trở lên, đối chiếu với điều luật nêu trên, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người và bán nhiều lần, như vậy hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ý thức của bị cáo biết rõ hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện làm cho hậu quả xảy ra, bị cáo có đủ năng lực về nhận thức cũng như điều khiển hành vi, nên bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi của bị cáo đã thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để cho bị cáo có thời gian học tập, cải tạo và trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó, nên có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở, vì bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát chưa đề nghị áp dụng cho bị cáo. Đồng thời, việc đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng và án phí là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, hiện nay Cơ quan điều tra có giữ 02 gói niêm phong sau giám định, 01 hộp giấy hiệu Menbense màu đen, một hộp bằng kim loại có chữ GOLDSTONE, 01 hộp điện thoại Nokia LUMIA 1520, 01 cái cân tiểu ly, 01 bình nhựa trên nóc có găng ống thủy tinh, 01 chai gas màu đen hiệu BLUESKY, 04 hột quẹt gas, 03 cây kéo, 20 ống nhựa, 20 bít nylon, 01 thẻ sim điện thoại bị cắt nhỏ, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, vật Nhà nước cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; số tiền 800.000 đồng mà bị cáo mua bán chất ma túy mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc và số tiền Việt nam 1.500.000 đồng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên được trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo còn thừa nhận suốt thời gian mua bán ma túy bị cáo thu lợi bất chính số tiền 10.000.000 đồng, nên buộc bị cáo nộp lại số tiền vừa nêu để sung công quỹ nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo còn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chấp ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T - 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 03/01/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong sau giám định, 01 hộp giấy hiệu Menbense màu đen, một hộp bằng kim loại có chữ GOLDSTONE, 01 hộp điện thoại Nokia LUMIA 1520, 01 cái cân tiểu ly, 01 bình nhựa trên nóc có găng ống thủy tinh, 01 chai gas màu đen hiệu BLUESKY, 04 hột quẹt gas, 03 cây kéo, 20 ống nhựa, 20 bít nylon, 01 thẻ sim điện thoại bị cắt nhỏ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2020 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu số tiền 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*), sung công quỹ nhà nước (theo biên lai thu tiền số 001663 ngày 08/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

- Tiếp tục quản lý số tiền của bị cáo 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền số 001663 ngày 08/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2020 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

### *3. Về trách nhiệm nộp án phí:*

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

### *4. Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THA DS TP V;
- Bị cáo; người có liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hồ Thanh Hồng**



